

ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2001 - 2011

○ VŨ THỊ HẰNG*

1. Cùng với những thành tựu về kinh tế - xã hội của tỉnh, dưới sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự nỗ lực, kiên trì và tinh thần vượt khó rất cao của đội ngũ cán bộ, GV trong quá trình thực hiện những chủ trương đổi mới, sự nghiệp GD-ĐT tỉnh Lào Cai đã đạt được những kết quả to lớn. Sau 20 năm tái thành lập, tỉnh đã có những bước tiến dài về phát triển quy mô trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và chất lượng giáo dục. Nhìn nhận về đội ngũ GV THPT, kể từ 10 năm trở lại đây là cơ sở quan trọng để định hướng phát triển đội ngũ này trong giai đoạn tới hiệu quả.

1) Về số lượng GV THPT. Trong 10 năm (2001-2011), số GV THPT không ngừng tăng (2,3 lần). Năm học 2006-2007 là năm thiếu nhiều GV nhất (thiếu 200 GV), do là năm đầu tiên áp dụng định mức GV trên lớp theo Thông tư số 35 (tỉ lệ GV/lớp từ 2,1 lên 2,25), đồng thời đây cũng là năm học có số HS đi học THPT nhiều nhất do cuối năm 2006 đầu năm 2007 tỉnh Lào Cai hoàn thành chương trình PCGD THCS trong phạm vi toàn tỉnh. Tuy nhiên, tính đều các năm so với tỉ lệ theo quy định, số GV thiếu ở các trường THPT không nhiều, từ năm học 2004-2005 trở về trước cơ bản thiếu GV ở các bộ môn Toán học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tiếng Anh; những năm học gần đây là ở các bộ môn: Tin học, Tiếng Anh, Công nghệ và số GV thừa ở các môn Ngữ văn, Toán học. Nguyên nhân của tình trạng trên là từ năm học 2005-2006 Bộ thay đổi chương trình giáo dục THPT theo hướng bổ sung một số giờ dạy ở các môn tự chọn, hướng nghiệp và giáo dục ngoài giờ lên lớp và giảm số giờ dạy ở các môn Toán học, Ngữ văn, Vật lí.

Hai năm gần đây, nếu tính theo Thông tư số 35 thì tỉ lệ GV/lớp của tỉnh Lào Cai vượt quá quy định, thừa GV nhưng thực chất là không thừa vì khối THPT có các lớp chuyên biệt như: lớp dân tộc nội trú, lớp chuyên (ở mỗi lớp này ngoài tỉ lệ

2,25 GV/lớp được cộng thêm 1 GV/lớp). Ngoài ra, Lào Cai là tỉnh miền núi cao, hầu hết các trường THPT vùng cao, vùng khó khăn có quy mô nhỏ, số lớp ít, tuy nhiên, để đảm bảo chất lượng giáo dục thì số GV dạy các bộ môn vẫn phải bố trí đủ, nên tỉ lệ GV/lớp của các trường này rất cao vượt tỉ lệ quy định của Thông tư 35.

2) Về cơ cấu đội ngũ GV THPT

Tính đến năm học 2011-2012, trong tổng số 1054 GV THPT của Lào Cai, có 687 GV nữ (chiếm hơn 65% tổng số GV) và xu hướng ngày càng tăng. Trong hoạt động giáo dục HS, GV nữ có nhiều thuận lợi hơn, như: kiên trì, dịu dàng, khéo léo, cẩn thận, tỉ mỉ....; song hạn chế là GV nữ thường có tư tưởng an phận, ngại đổi mới, bị chi phối nhiều bởi việc chăm lo gia đình, mặt khác, hiện nay chưa có chế độ chính sách để chăm lo đời sống tinh thần cho GV nữ.

Số GV là người DT thiểu số ngày càng tăng và phần lớn là con em các DT của tỉnh Lào Cai (hiện chiếm tỉ lệ trên 20%), đáp ứng nhu cầu GV là người bản địa, yên tâm công tác tại vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn, giúp phần nào ổn định đội ngũ tại các trường học. Đội ngũ GV này là những người nắm vững phong tục tập quán của địa phương và thường là con em trong các gia đình có uy tín của thôn bản, rất thuận lợi trong việc vận động HS đi học (của tất cả các cấp học), duy trì sĩ số HS. Ngoài ra, đây còn là lực lượng nòng cốt cho đội ngũ cán bộ thôn, bản, xã, phường tạo được sự ủng hộ rất lớn từ chính quyền địa phương đối với công tác giáo dục, đặc biệt là giáo dục dân tộc.

*Về tuổi đời: tính đến tháng 12/2011, trong số 1.054 GV THPT tỉnh Lào Cai, số GV có tuổi đời dưới 30 là 297 (28,2%) - trong đó có 204 GV nữ (68,6% GV trong độ tuổi); từ 30-40 tuổi: 375 (35,6%) - trong đó có 232 GV nữ (62%);

* Số Giáo dục - Đào tạo Lào Cai

từ 41-50 tuổi: 309 (29,3%) - trong đó có 190 GV nữ (61,5%); trên 50: 73 (6,9%) - trong đó có 43 GV nữ (59%).

Nhìn chung, GV THPT tỉnh Lào Cai độ tuổi khá trẻ nên khả năng cống hiến, đóng góp cho sự nghiệp giáo dục lâu dài. GV trẻ có nhiều ưu thế về sức khoẻ, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, kiến thức đào tạo mới, có điều kiện tham gia học tập nâng cao trình độ (trong 3 năm qua đã có 61 GV học cao học). Tuy nhiên, GV trẻ cũng có những hạn chế nhất định như: kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, chưa được thử thách và rèn luyện, GV nữ trẻ còn vướng bận con nhỏ.

** Về cơ cấu bộ môn của đội ngũ GV THPT.*
Do quy mô trường, lớp, HS THPT tăng nhanh trong 10 năm trở lại đây nên GV THPT của một số năm vẫn còn thiếu, đặc giai đoạn 2001-2008. Để chủ động trong công tác xây dựng đội ngũ, Sở GD-ĐT đã liên kết với một số trường ĐHSPT ĐTGV THPT theo địa chỉ cho vùng sâu của tỉnh ở các bộ môn: Toán, Vật lí, Sinh học, Hoá học, Tiếng Anh, Giáo dục chính trị, Giáo dục thể chất, Âm nhạc,... góp phần hạn chế rất nhiều tình trạng thiếu GV THPT trong toàn tỉnh. Năm học 2010-2011 cơ bản đủ số GV giảng dạy. Tuy nhiên, các môn còn thiếu nhiều là Hoá học, Địa lí, Tin học, Công nghệ, Tiếng Anh, Tiếng Trung.

Việc tính toán số lượng GV thiếu, đủ của các môn nêu trên là xét theo định mức lí thuyết. Thực tế phân công GV ở từng trường học rất khác nhau, nếu xét tổng thể toàn tỉnh thì thừa, thiếu GV ở nhiều môn như đã nêu trên nhưng xét cụ thể thì có trường thừa, trường thiếu GV do quy mô ở các trường khác nhau, không thể chỉ phân công đủ định mức GV cho những trường có quy mô nhỏ vì như vậy thì GV sẽ phải dạy kiêm nhiệm thêm các môn khác không được đào tạo chuyên môn, dẫn đến việc không đảm bảo chất lượng giáo dục.

3) Về chất lượng đội ngũ GV THPT

** Trình độ chuyên môn.* Tính đến cuối năm học 2010-2011, số GV THPT có trình độ thạc sĩ là 19/1.030 (1,8%); ĐH: 998 (96,9%); CĐ: 12 (1,16%); trung cấp: 1; số GV đạt chuẩn trên chuẩn 98,7%; số chưa đạt chuẩn chủ yếu ở các môn Thể dục, Công nghệ, Tin học và 1 GV dạy nghề có trình độ trung cấp.

Số GV có trình độ tin học, ngoại ngữ rất ít (có 50 ĐH, 9 CĐ, 261 GV có chứng chỉ Tin học trình độ B, trình độ A, soạn thảo văn bản; trình độ

ngoại ngữ: có 2 thạc sĩ, 105 ĐH, 198 GV có chứng chỉ trình độ A, B, C) nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Số GV được học tập nâng cao trình độ lí luận chính trị ít, hạn chế trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong các nhà trường.

Một bộ phận GV chưa ý thức việc nâng cao chất lượng giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn theo chu kì của Sở GD-ĐT, nâng cao trình độ, việc nghiên cứu đổi mới PPDH còn nhiều hạn chế nên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của GV không đồng đều ở các vùng trong tỉnh. Việc đánh giá chất lượng giáo dục và giảng dạy của GV hàng năm còn hình thức, chưa phản ánh được quá trình tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của GV. Một số ít GV sau khi học xong cao học không trở về tỉnh công tác.

Tuy nhiên, trong những năm qua, Sở GD-ĐT Lào Cai đã và đang thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chuyên môn và trình độ cho GV thông qua tự bồi dưỡng theo chuyên đề, Hội giảng các cấp, Hội thi GV dạy giỏi, hàng năm tổ chức bồi dưỡng hè, bắt buộc GV đi đào tạo đạt chuẩn và khuyến khích, động viên đi đào tạo trên chuẩn, UBND tỉnh đã có những chế độ cụ thể (như học cao học được tỉnh hỗ trợ 20 triệu đồng/1 người, nghiên cứu sinh 40 triệu đồng/1 người). Điều này khiến GV an tâm khi ôn thi và học tập nâng cao trình độ, đến nay đã có 61 GV THPT đang học cao học hoặc làm nghiên cứu sinh.

** Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV THPT.*
Thực hiện xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV THPT của Bộ GD-ĐT và Quy chế đánh giá, xếp loại GV mầm non và phổ thông công lập của Bộ Nội vụ, năm học 2010-2011: - Theo chuẩn nghề nghiệp, trong tổng số 1030 GV THPT, có 341 đạt xuất sắc (33,1%), khá: 549 (53,3%), trung bình: 133 (12,9%), yếu: 7 (0,7%); - Theo Quyết định số 06: + Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống: có 920 GV xếp loại tốt, 49 GV xếp loại khá, 5 GV xếp loại trung bình, 56 GV không xếp loại; + Về chuyên môn, nghiệp vụ: có 526 GV xếp loại giỏi, 414 GV xếp loại khá, 60 GV xếp loại trung bình và 04 GV xếp loại kém; - Xếp thi đua: Có 151 GV được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở, 559 GV được công nhận đạt danh hiệu lao động tiên tiến; - Số lượng đảng viên 394 người (38,3%), số lượng đảng viên trong 10 năm

qua tăng 19%; hiện nay các trường học đều có tổ chức cơ sở Đảng, toàn tỉnh không có trường THPT nào chưa có đảng viên.

2. Nhìn chung, đa số GV THPT có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; xứng đáng là tấm gương sáng cho HS noi theo, nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số trường hợp thiếu tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống vi phạm các quy định, quy chế làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành, danh dự của nhà giáo. Về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đa số GV đều có kỹ năng sư phạm tốt, lựa chọn và sử dụng hợp lý các phương pháp, phương tiện DH, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, song song đó còn một số ít GV chưa đạt chuẩn hoặc được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn nhưng do lớn tuổi nên không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Hệ thống trường THPT tương đối hoàn chỉnh (9/9 huyện, thành phố đều có trường THPT, 1 trường THPT chuyên) đã đáp ứng được nhu cầu học tập ngày càng tăng của nhân dân, cũng như đáp ứng được nhu cầu PCGD THPT giai đoạn 2010-2020.

Chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực, tỉ lệ HS tốt nghiệp duy trì ở mức cao và có tính bền vững, tỉ lệ HS thi đỗ vào các trường ĐH, CĐ ngày càng nhiều. Việc đổi mới PPDH được thực hiện tích cực ở đại bộ phận GV THPT.

Đội ngũ CBQL giáo dục, GV tương đối đủ theo quy định, chất lượng đảm bảo (CBQL đạt chuẩn 100%, GV đạt chuẩn trở lên 98,7%), cơ cấu tương đối đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Công tác quản lý, sử dụng, phân công GV THPT ngày càng hợp lý, công bằng, tiết kiệm hơn, nên đã khai thác được tiềm năng, sở trường, thế mạnh của từng GV. Việc phân công GV mới ra trường về công tác ở các vùng sâu, vùng khó khăn bước đầu thực hiện rất thuận lợi nhờ vào các chính sách của Nhà nước.

Tuy nhiên, mặc dù quy mô trường THPT đã phủ kín toàn tỉnh, song ở một vài địa bàn rộng nên cần có thêm trường THPT để có thể đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; cần khắc phục tình trạng bất hợp lý về cơ cấu đội ngũ, về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đánh giá, đào tạo bồi dưỡng GV THPT,... như đã nêu ở trên.

3. Thuận lợi, thời cơ cho việc xây dựng đội ngũ GV THPT tỉnh Lào Cai

Luật Giáo dục sửa đổi bổ sung năm 2009 cùng

với Nghị định số 75/2006/NĐ-CP của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 15/6/2012 của Chính phủ về việc phê duyệt «Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020»; Quyết định số 46/2008/QĐ-TTg ngày 31/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH tỉnh Lào Cai đến năm 2020; Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học;... và cơ chế chính sách của Nhà nước đã tạo hành lang pháp lý ngày càng thuận lợi cho phát triển GD-ĐT.

Thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lào Cai đã có kế hoạch và định hướng những nội dung quản lý nhà nước về GD-ĐT và xây dựng đội ngũ GV THPT - một vấn đề cấp bách đối với công tác quản lý giáo dục ở Lào Cai. Tỉnh Lào Cai đã xác định phát triển giáo dục là điều kiện để nâng cao dân trí và phát triển KT-XH, nên có nhiều chủ trương, giải pháp đẩy mạnh phát triển sự nghiệp GD-ĐT. Sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lào Cai, sự phối hợp tốt của các ban, ngành có liên quan và sự tham mưu tích cực của Sở GD-ĐT, tỉnh Lào Cai đã có quy định chính sách đào tạo và thu hút nhân tài, tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí để phát triển đội ngũ GV nói chung, trong đó có việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho GV THPT.

Cùng với việc kinh tế Lào Cai liên tục tăng trưởng, an ninh quốc phòng ổn định, văn hoá xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống, tinh thần của nhân dân ngày được nâng cao; trình độ dân trí của Lào Cai đã được nâng lên rõ rệt nhờ truyền thống hiếu học của nhân dân cùng với việc Lào Cai đã hoàn thành PCGD tiểu học năm 2000, hoàn thành PCGD tiểu học đúng độ tuổi năm 2005, hoàn thành PCGD THCS năm 2007, đang tiến hành PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi trong toàn tỉnh.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, GD-ĐT Lào Cai vẫn đứng trước những khó khăn, thách thức trong xây dựng đội ngũ GV THPT: - Một số văn bản về phân cấp quản lý giáo dục của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ GD-ĐT vẫn còn tình trạng chông chéo chức năng, nhiệm vụ nên gây rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý, điều hành; - Công tác dự báo, xây dựng quy hoạch,

kế hoạch đào tạo đội ngũ GV trong giai đoạn vừa qua chưa sát với thực tế và định hướng phát triển giáo dục, chưa bắt kịp với sự thay đổi nội dung, chương trình dạy học theo hướng toàn diện, vì vậy, thiếu một lực lượng GV các môn chuyên biệt, dẫn đến tình trạng mất cân đối về GV bộ môn; - Cơ chế, chính sách chưa đồng bộ, chưa thoả đáng, chậm đổi mới; việc tổ chức thực hiện của địa phương đôi khi chưa kịp thời (tiền thừa giờ, phụ cấp thâm niên...) ảnh hưởng ít nhiều đến tâm lý của GV; - Chế độ chính sách của địa phương đối với đội ngũ nhà giáo còn ít, vì vậy tác dụng thu hút, khuyến khích, động viên nhà giáo còn hạn chế; - Sự phối hợp giữa một số ban, ngành trong tỉnh với Sở GD-ĐT vẫn còn nhiều khó khăn, chưa thật sự quan tâm đến GD-ĐT, nhiều lúc còn khoán trắng cho ngành GD-ĐT; - Đầu tư cho giáo dục hàng năm đều tăng (chiếm trên 20% tổng ngân sách), tuy nhiên ngân sách của tỉnh ít nên tỉ lệ này cũng không nhiều; - Hệ thống trường, lớp đã có nhiều tiến bộ, song cơ sở vật chất (phòng chức năng, phòng thí nghiệm, thiết

bị DH, thư viện...) phục vụ cho DH còn nghèo nàn, lạc hậu, đặc biệt là ở các trường THPT vùng cao, vùng khó khăn; v.v... □

Tài liệu tham khảo

1. Cục Thống kê Lào Cai. **Niên giám Thống kê từ năm 2000, đến năm 2011.**
2. Đỗ Văn Chấn. *Quy hoạch phát triển giáo dục* (Tập bài giảng cho các lớp Cao học quản lý giáo dục), Trường Cán bộ quản lý giáo dục - đào tạo, H. 1998.
3. Liên Bộ Giáo.dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ. *Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập*, ban hành kèm theo Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 23/8/2006.
4. Sở GD-ĐT Lào Cai. Báo cáo thống kê đầu năm học và số liệu điều tra của các năm từ 2000-2011.

SUMMARY

The article reviewing the real state of the force of upper secondary school teachers of Lao Cai province in the period 2001 - 2011 in these following aspects: quantity, mechanism, quality... as well as advantages and opportunities for building this force in the coming period.

THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

1. Nội dung bài viết thuộc các lĩnh vực:

- Quản lý giáo dục;
- Tâm lý học - sinh lý học lứa tuổi;
- Lí luận giáo dục;
- Lí luận dạy học;
- Giáo dục nước ngoài; v.v...

2. Bài viết:

- Mỗi bài viết không quá 6 trang, khổ A4; phông chữ Times New Roman (Unicode), cỡ chữ 14.
 - Tên bài báo và tóm tắt nội dung bài báo trình bày bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh.
 - Tác giả gửi bản in bài viết và tập tin bài viết đến Toà soạn (theo địa chỉ Ban biên tập ghi trên trang mục lục của Tạp chí).
 - Chú thích trong bài đánh số theo thứ tự xuất hiện - Tài liệu tham khảo và chú thích ghi ở cuối bài (trình tự: tên tác giả - tên sách/bài báo/văn bản pháp quy - nhà xuất bản - nơi và năm xuất bản).
 - Toà soạn không trả lại bài viết nếu không được đăng
3. Để tiện liên hệ, tác giả cần ghi rõ địa chỉ công tác, số điện thoại, email vào cuối bài.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

THÔNG BÁO

Tạp chí Giáo dục ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương (**Mã số C192**) hoặc đặt mua trực tiếp tại Toà soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học tiếp tục đặt mua **Tạp chí Giáo dục** Quý IV năm 2012. Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 04.37345363; Fax: 04.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC